

Dĩ An, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Kiều Thị Uyên.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 113/2025/VLĐ-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 57/2025/VLĐ-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tôn Huỳnh Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ liên hệ: Đường số A KDC S, Tổ 15, KV Bình Pháo A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp L, H, P, Hậu Giang. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

2. Công ty Cổ phần P; địa chỉ: Đường số B, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Đường F, khu công nghiệp T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ (nay là Bảo hiểm xã hội khu vực XXVIII) ; địa chỉ: B H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Đinh Thị Phương H2, sinh năm 1976; địa chỉ: Bảo hiểm xã hội khu vực X, số B H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 29/4/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng người yêu cầu bà Nguyễn Thị Mộng L trình bày:

Từ năm 2008, bà Nguyễn Thị Mộng L có ký hợp đồng lao động tại Chi nhánh Công ty Cổ phần A1 tại Vĩnh Long, địa chỉ: KCN H, ấp P, H, huyện L, Vĩnh Long. Đến nay, bà L tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: là do cháu gái ruột của bà L tên Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1995 sử dụng thông tin của bà để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần P từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2011, có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 7510048299. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Mộng L giao kết hợp đồng lao động với Chi nhánh Công ty Cổ phần A1 tại Vĩnh Long từ tháng 04/2008 đến tháng 01/2024.

Do đó, bà L bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2011 tương đương với thời gian bà Nguyễn Thị Thúy A mượn hồ sơ lao động của bà L.

Vào thời điểm năm 2010, bà Nguyễn Thị Thúy A không đủ hồ sơ để ứng tuyển lao động. Bà Nguyễn Thị Thúy A là cháu ruột của bà L nên bà L đã hỗ trợ bà Nguyễn Thị Thúy A mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Vì vậy, nay bà L có yêu cầu: Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mộng L và Công ty Cổ phần P vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần P do bà Lê Thị H1 trình bày tại bản tự khai ngày:

Theo các dữ liệu được lưu trữ của Công ty Cổ phần P thì bà Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1985 CMND số 331467108 được nhận vào làm việc tại Công ty Cổ phần P từ ngày 04/3/2010, mã nhân viên 505238, chức vụ công nhận bộ phận gia công. Ngày 29/01/2011 người lao động này nghỉ việc tại Công ty.

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Vì vậy, công ty không thể biết người lao động đã mượn hồ sơ của người khác để làm việc tại Công ty, đây hoàn toàn do lỗi của người lao động.

Tòa án yêu cầu Công ty cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Nguyễn Thị Mộng L, tuy nhiên vì thời gian người lao động này nghỉ việc đã hơn 14 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ của bà Nguyễn Thị Mộng L.

Nay, bà Nguyễn Thị Mộng L yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mộng L (do người khác giả mạo tên) với Công ty Cổ phần P thì Công ty không có ý kiến. Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty Cổ phần P không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ do bà Đinh Thị Phương H2 người đại diện hợp pháp trình bày:

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Nguyễn Thị Mộng L, sinh ngày 16/9/1985, số CMND 331467108, số CCCD 086185010674, hiện có 02 sổ BHXH là bảo hiểm mã số 7510048299, thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2011 đơn vị sử dụng lao động là Công ty Cổ phần P (thành phố B, tỉnh Đồng Nai)

và bảo hiểm xã hội mã số 8608004613, thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2008 đến tháng 10/2008 và từ tháng 02/2009 đến tháng 01/2024, **đơn vị sử dụng lao động là Công ty Cổ phần A1 tại Vĩnh Long (L, Vĩnh Long).** Trong trường hợp bị trùng thời gian tham gia đóng BHXH là do bà Nguyễn Thị Thúy A mượn hồ sơ của bà **Nguyễn Thị Mộng L để đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần P từ tháng 4/2010 đến tháng 01/2011 (số BHXH mã số 7510048299, thì hợp đồng lao động ký giữa bà Nguyễn Thị Thúy A (mang tên Nguyễn Thị Mộng L) với Công ty Cổ phần P từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2011 thuộc trường hợp được công nhận dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1.** Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thúy A là cháu gái ruột của bà Nguyễn Thị Mộng L, vào thời điểm năm 2010, bà A chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động, do không hiểu biết về mặt pháp luật nên bà A đã mượn hồ sơ và thông tin cá nhân của bà L để làm hồ sơ lao động.

Bà A đã mượn thông tin cá nhân của bà L và đã làm việc tại Công ty Cổ phần P từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2011, sau đó bà An nghỉ V tại Công ty TNHH P có tham gia bảo hiểm xã hội với số 7510048299.

Vì vậy, bà L đã bị đóng trùng bảo hiểm từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2011.

Nay, đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mộng L về việc tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mộng L và Công ty Cổ phần P vô hiệu thì bà A đồng ý.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự trong việc dân sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2011, người lao động tên Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1985, số CCCD 086185010674, được Công ty Cổ phần P tham gia BHXH, BHYT, BHTN với mã số BHXH 7510048299. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần P và bà Nguyễn Thị Mộng L phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 04/2010 đến tháng 01/2011. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Mộng L và bà Nguyễn Thị Thúy A thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần P và thực tế làm việc tại Công

ty T khoảng thời gian từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2011 theo hợp đồng lao động là bà Nguyễn Thị Thúy A, không phải bà Nguyễn Thị Mộng L, do bà A mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà L để đi làm việc. Đối với bà L trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Chi nhánh Công ty Cổ phần A1 tại Vĩnh Long có mã số bảo hiểm xã hội là 8608004613. Mục đích mượn giấy tờ là để bà A có việc làm do thời gian này bà A chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của bà L và bà A phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2011 bà Nguyễn Thị Mộng L có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần P và từ tháng 04/2008 đến tháng 10/2008 và từ tháng 02/2009 đến tháng 01/2024 bà Nguyễn Thị Mộng L có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Chi nhánh Công ty Cổ phần A1 tại Vĩnh Long. Xét thấy việc bà A lấy tên bà L để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc bà Nguyễn Thị Mộng L yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mộng L (do bà Nguyễn Thị Thúy A mượn tên) với Công ty Cổ phần P là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Mộng L bị trùng từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2011. Do đó, bà Nguyễn Thị Mộng L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần P với bà L (do bà A sử dụng thông tin của bà L để ký) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Nguyễn Thị Mộng L phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006;

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Mộng L.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1985; căn cước công dân số 086185010674, hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (do bà Nguyễn Thị Thúy A ký kết) với Công ty Cổ phần P vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Nguyễn Thị Mộng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0008313 ngày 13/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (04);
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Kiều Thị Uyên